

UBND HUYỆN THANH LIÊM
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /CV-QLDA

Thanh Liêm, ngày 08 tháng 5 năm 2025

V/v đăng tải nội dung tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐT.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Căn cứ Khoản 8 Điều 1 Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm là đại diện chủ đầu tư dự án “Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐT.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”. Địa điểm thực hiện dự án tại các xã, thị trấn: Thanh Hà, Thanh Phong, Thanh Hương, Thanh Tâm, Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Hiện nay dự án đang thực hiện đến bước thực hiện hình thức tham vấn thông qua đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam.

Để đảm bảo đúng trình tự thực hiện dự án theo quy định, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam nội dung tham vấn báo cáo ĐTM của dự án “Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐT.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam”.

Sau khi hoàn thành quá trình tham vấn theo quy định, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm xin nhận lại ý kiến tham vấn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam để hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường và triển khai các bước tiếp theo của dự án theo quy định.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Nam quan tâm, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT, KT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Triều Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- **Tên dự án:** Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐH.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** xã Thanh Hà, thị trấn Tân Thanh, xã Thanh Hương, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- **Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Thanh Liêm

- **Đại diện chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Liêm.

+ Địa chỉ liên hệ: Xã Thanh Hà - huyện Thanh Liêm – tỉnh Hà Nam.

+ Người đại diện theo pháp luật của dự án: Ông Nguyễn Triều Dương - Giám đốc ban QLDA.

- Tiến độ thực hiện dự án: Từ năm 2025 – 2027.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

1.2.1. Quy mô dự án:

Theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐH.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, quy mô của dự án như sau:

- **Cầu vượt ngang nút giao QL21 (tại Km0+000 tuyến T4):**

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 24,5m$, chiều dài cầu khoảng 0,25km;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, nút giao, tường chắn, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông... cho phù hợp.

- **Cầu vượt ngang nút giao ĐT.495 (tại Km1+060 tuyến T4):**

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô

bề rộng $B_c = 12\text{m}$, chiều dài cầu khoảng $0,25\text{km}$;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông... cho phù hợp.

- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.499B (ĐH.03) (tại Km3+884 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 12\text{m}$, chiều dài cầu khoảng $0,25\text{km}$;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông... cho phù hợp.

- Cầu vượt ngang nút giao ĐH.13 (tại Km7+200 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 12\text{m}$, chiều dài cầu khoảng $0,25\text{km}$;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, tường chắn, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông... cho phù hợp.

1.2.2. Phạm vi dự án

Theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 08/4/2025 của UBND tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng cầu vượt trên các tuyến đường địa phương qua đường T4 (tại phạm vi nút giao QL21, ĐT.495, ĐT.499B, ĐH.13), huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, phạm vi của dự án như sau:

- Cầu vượt ngang nút giao QL21 (tại Km0+000 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng $0,5\text{Km}$.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng $0,5\text{Km}$.

+ Chiều dài cầu khoảng $0,25\text{Km}$. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng $1,0\text{Km}$.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.495 (tại Km1+060 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng $0,4\text{km}$.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng $0,75\text{km}$.

+ Chiều dài cầu khoảng $0,25\text{Km}$. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng $1,15\text{Km}$.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hà, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.499B (ĐH.03) (tại Km3+884 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,735km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,315km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,05Km.

+ Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Cầu vượt ngang nút giao ĐH.13 (tại Km7+200 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,6Km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,50Km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,10Km.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hương, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

1.3. Công nghệ sản xuất: không

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a) Hạng mục công trình chính:

- Cầu vượt ngang nút giao QL21 (tại Km0+000 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 24,5m$, chiều dài cầu khoảng 0,25km;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, nút giao, tường chắn, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông...

- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.495 (tại Km1+060 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 12m$, chiều dài cầu khoảng 0,25km;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông...

- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.499B (ĐH.03) (tại Km3+884 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DUỖ, quy mô bề rộng $B_c = 12m$, chiều dài cầu khoảng 0,25km;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn

giao thông...

- Cầu vượt ngang nút giao ĐH.13 (tại Km7+200 tuyến T4):

+ Phần cầu gồm 1 đơn nguyên độc lập bằng BTCT và BTCT DƯỠ, quy mô bề rộng $B_c = 12\text{m}$, chiều dài cầu khoảng 0,25km;

+ Bố trí thiết kế đường đầu cầu, tường chắn, công trình thoát nước, chiếu sáng, an toàn giao thông...

b) Các hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

*** Giai đoạn thi công xây dựng**

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn đất nông nghiệp, làm suy giảm diện tích đất trồng lúa và ảnh hưởng tới đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân.

- Bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng Dự án.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh thiết bị thi công; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

*** Giai đoạn vận hành**

- Bụi và khí thải phát sinh chủ yếu do hoạt động giao thông của các phương tiện đi lại của nhân dân khi dự án đi vào hoạt động.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, với diện tích 184.402,7 m² đất trồng lúa nước 2 vụ để phục vụ mặt bằng cho dự án.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

*** Vị trí địa lý của dự án.**

Diện tích thực hiện dự án thuộc địa phận xã Thanh Hà, thị trấn Tân Thanh, xã Thanh Hương, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Cầu vượt ngang nút giao QL21 (tại Km0+000 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,5Km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,5Km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,0Km.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hà, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.



Hình 1. Thiết kế giao cắt giữa trục T4 và tuyến QL21

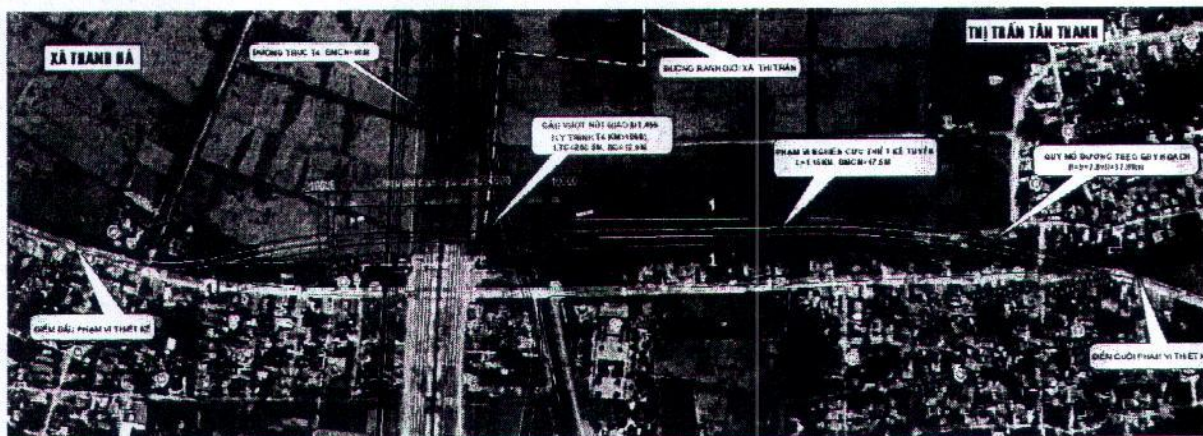
- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.495 (tại Km1+060 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,4km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,75km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,15Km.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hà, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.



Hình 2. Thiết kế giao cắt giữa trục T4 và tuyến ĐT.495

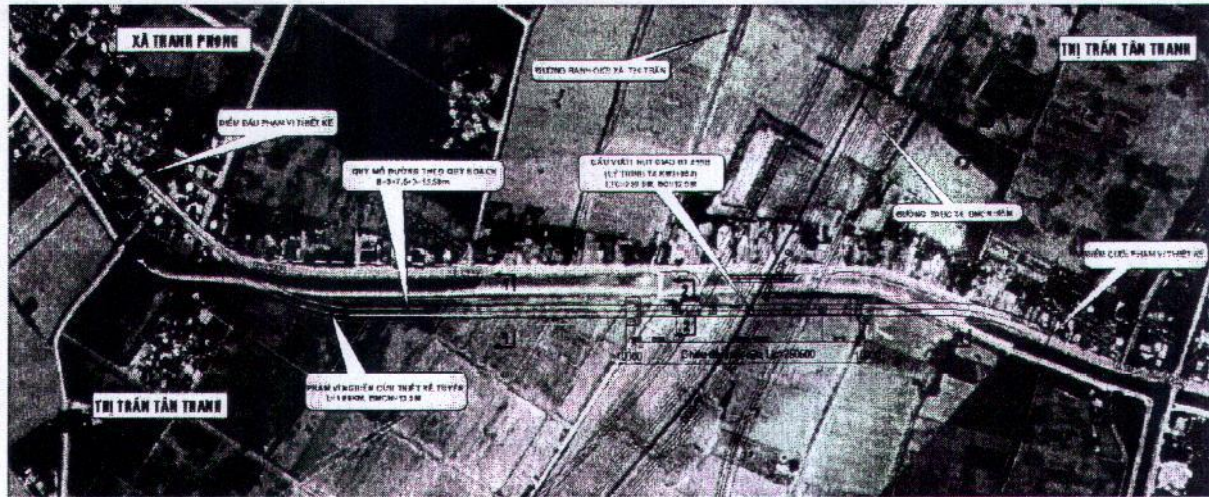
- Cầu vượt ngang nút giao ĐT.499B (ĐH.03) (tại Km3+884 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,735km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,315km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,05Km.

+ Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.



Hình 3. Thiết kế giao cắt giữa trục T4 và tuyến ĐT.499B

- Cầu vượt ngang nút giao ĐH.13 (tại Km7+200 tuyến T4):

+ Điểm đầu: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía QL.1A khoảng 0,6Km.

+ Điểm cuối: Cách tim tuyến chính T4 hướng về phía cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình khoảng 0,50Km.

+ Chiều dài cầu khoảng 0,25Km. Tổng chiều dài tuyến nghiên cứu khoảng 1,10Km.

+ Địa điểm xây dựng: Xã Thanh Hương, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

	- Xây dựng đường kết nối. - Vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị, đồ thải - Xây dựng các hạng mục công trình: cầu vượt ngang nút giao QL21, cầu vượt ngang nút giao ĐT.495, cầu vượt ngang nút giao ĐT.499B, cầu vượt ngang nút giao ĐH.13	phương tiện vận chuyển. - Hoạt động sinh hoạt của công nhân lao động.	- Tiếng ồn. - Các vấn đề xã hội khác.
Giai đoạn dự án đi vào khai thác sử dụng.	- Hoạt động của các phương tiện giao thông - Hoạt động duy tu, bảo trì đường bộ		- Bụi, khí thải. - Tiếng ồn.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

a) Giai đoạn chuẩn bị thi công: Không làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực vì chủ yếu giai đoạn này là hoàn thiện hồ sơ và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng chi trả tiền đền bù và hoàn thiện thủ tục xin giao đất.

b) Các công trình, biện pháp BVMT trong giai đoạn thi công:

***. Đối với thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công xây dựng**

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các Văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công trên công trường được xử lý bằng 01 nhà vệ sinh di động dạng container với dung tích bồn chứa chất thải 4m³/nhà vệ sinh. Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị thu gom, xử lý có chức năng hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định của pháp luật.

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải thi công xây dựng được đưa vào hố lắng, sau khi lắng cặn sẽ được tái sử dụng để rửa xe và tưới ẩm đường. Dầu mỡ phát sinh được lọc bằng tấm vải chuyên dụng. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại. Định kỳ thực hiện nạo vét hố ga, hệ thống thoát nước

hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi đổ thải theo đúng quy định. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

**** Đối với xử lý bụi, khí thải***

Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và đường tiếp cận với tần suất 2 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu tập kết vật liệu theo từng vị trí, mỗi vị trí tập kết vật liệu sẽ phải quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân.

**** Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại***

Chất thải sinh hoạt của công nhân phát sinh tại công trường được thu gom, phân loại tại nguồn, Chủ dự án đầu tư bố trí 02 thùng chuyên dụng loại 120 lít để thu gom, phân loại rác thải sinh hoạt trên mỗi công trường và lán trại. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 lần/ngày vào cuối mỗi buổi chiều.

**** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường***

Phe thải xây dựng sẽ được tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời thuộc phạm vi công trình, được che chắn. Chủ dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đến bãi đổ phế thải xây dựng được cấp có thẩm quyền cấp phép theo quy định.

**** Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại***

Bố trí đủ số lượng bao bì, thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại có khả năng phản ứng hóa học với nhau không tiếp xúc với nhau trong quá trình lưu chứa. Bao bì đựng chất thải nguy hại, thiết bị lưu chứa và khu vực lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng đúng yêu cầu theo quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

*** Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12 giờ đến 13 giờ 30 phút, buổi tối từ 20 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau).

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời và tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

c) Các công trình, biện pháp BVMT trong giai đoạn vận hành:

- Vệ sinh môi trường, quét đường, tưới nước theo đúng tần suất quy định.

- Đảm bảo diện tích cây xanh theo đúng quy hoạch.

- Lắp đặt hệ thống biển báo quy định tốc độ điểm đầu và cuối tuyến đường.

- Thực hiện duy tu, bảo dưỡng mặt đường theo đúng kế hoạch đề ra.

d) Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đối với diện tích chiếm dụng đất trồng lúa: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

- Đối với đất bóc từ tầng đất mặt là đất lúa: Phần đất bóc từ tầng đất mặt là đất lúa với khối lượng được tận dụng cho Dự án và vận chuyển đến vị trí được cơ quan có thẩm quyền cho phép để lưu giữ sử dụng cho mục đích nông nghiệp theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt và Điều 14 của Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn trước khi thi công và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước xung quanh công trường thi công, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- An toàn lao động: Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ cần thiết theo quy định; xây dựng và ban hành các nội quy về làm việc trên công trường; hệ thống biển báo theo quy định;...

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: Bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,... Tuân thủ QCVN 06:2021/BXD - về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Sự cố sụt lún công trình thủy lợi: Thi công đúng thiết kế, phạm vi Dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của Dự án thì tạm dừng thi công, có phương án khắc phục và đảm bảo điều kiện tiêu thoát nước khu vực, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan có thẩm quyền, cơ quan vận hành khai thác công trình thủy lợi. Trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình của người dân, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, đền bù thỏa đáng cho người dân nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của Dự án.

- Sự cố ngập lụt: Khi có biểu hiện ngập lụt (mưa lớn, nước dâng nhanh) nhanh chóng di dời thiết bị ra khỏi công trường, bố trí hệ thống máy bơm nước.

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân tuyến, phân luồng, đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý; vận chuyển đúng tốc độ quy định khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ, đường nông thôn, đặc biệt tại các vị trí giao cắt với đường ngang dân sinh; phối hợp với cảnh sát giao thông hoặc đội tự quản tại địa phương để điều tiết giao thông trong trường hợp cần thiết.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

a. Giai đoạn xây dựng:

*** Quan trắc, giám sát môi trường không khí xung quanh:**

- Vị trí giám sát: 04 vị trí (01 vị/công trường).
- Thông số quan trắc, giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Giám sát khác**

- Vị trí giám sát: Khu vực dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu và tuyến đường vận chuyển đất, đá không thích hợp đi đổ thải.

- Vấn đề cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hằng ngày, công tác tưới nước giảm bụi; hoạt động thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng và vận chuyển đất, đá vào bãi tạm.

b. Giai đoạn vận hành

*** Giám sát chất thải rắn thông thường và CTNH**

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*** Giám sát các vấn đề môi trường khác**

Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các Công ước Quốc tế, các tiêu chuẩn Việt Nam và để xảy ra sự cố gây ô nhiễm môi trường.

- Cam kết thực hiện các biện pháp hiệu quả, khả thi để đảm bảo chất lượng môi trường và giảm thiểu tối đa các tác động xấu đến cộng đồng dân cư.

- Cam kết thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung bảo vệ môi trường nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp xử lý chất thải, giảm thiểu tác động khác nêu trong bản báo cáo đánh giá tác động môi trường. Cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường khác theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TRIỀU DƯƠNG

Ghi chú: Báo cáo ĐTM được niêm yết tại UBND xã Thanh Hà, UBND thị trấn Tân Thanh, UBND xã Thanh Hương, UBND xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm từ ngày/...../2025.

